

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÀU BÀNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2023/HSST
Ngày 29 - 9 - 2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Tuyết Nhung;

Ông Nguyễn Văn Độ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Phương, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2023/TLST - HS ngày 18 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2023/QĐXXST - HS ngày 02 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2023/QĐST - HS ngày 31 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Đỗ Văn T, sinh năm 1989, tại Bình Dương; nơi cư trú: ấp B, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn T1 và bà Lê Thị C; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Bị hại: Ông Nguyễn Quốc V, sinh năm 1984; nơi cư trú: thôn A, xã V, huyện V, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Bà Nguyễn Thị C1, sinh năm 1957; nơi cư trú: thôn A, xã V, huyện V, tỉnh Thanh Hóa (là mẹ của bị hại Viện), vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

+ Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1985; nơi cư trú: xóm Á, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An (là vợ của bị hại).

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị L: Bà Nguyễn Thị C1, sinh năm 1957; nơi cư trú: thôn A, xã V, huyện V, tỉnh Thanh Hóa (văn bản ủy quyền ngày 06 tháng 9 năm 2017), vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

+ Cháu Nguyễn Quốc T2, sinh ngày 03 tháng 4 năm 2009; nơi cư trú: xóm Á, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An (là con của bị hại).

Người đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn Quốc T2 là bà Nguyễn Thị L. sinh năm 1985; nơi cư trú: xóm Á, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An là người đại diện theo pháp luật, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Ông Hồ Thanh L1, sinh năm 1996; nơi cư trú: ấp T, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước, vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

+ Ông Lê Đình T3, sinh năm 1990; nơi cư trú: ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

+ Ông Lê Văn T4, sinh năm 1990; nơi cư trú: ấp B, xã H, huyện C, tỉnh An Giang, vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

+ Ông Đỗ Văn T1, sinh năm 1949; nơi cư trú: ấp B, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương, có mặt.

+ Ông Đỗ Văn T5, sinh năm 1985; nơi cư trú: ấp B, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 13 tháng 8 năm 2017 Đỗ Văn T trực tiếp điều khiển xe mô tô biển số: 61V2 - 3800 chở người sau ông Hồ Thanh L1 và Lê Đình T3 lưu thông trên đường ĐT750 hướng từ ngã ba T đến xã C II. Khi lưu thông đến đoạn thuộc ấp C, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương thì xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 36B2 - 893.38 do ông Nguyễn Quốc V trực tiếp điều khiển theo chiều ngược lại. Cùng thời điểm trên xe mô tô không biển kiểm soát (không có số máy, số khung) do ông Lê Văn T4 trực tiếp điều khiển lưu thông phía sau cùng chiều xe mô tô biển số: 36B2 - 895.38 đến đoạn đường trên thì va chạm với xe mô tô biển số: 61V2-3800 đang trượt ngã trên đường. Hậu quả: ông Nguyễn Quốc V chết tại Trạm y tế xã T, huyện B, 04 người bị thương, hư hỏng 03 xe mô tô.

Theo Biên bản khám nghiệm hiện trường và Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 13 tháng 8 năm 2017 của Công an huyện B, tỉnh Bình Dương thể hiện: đoạn đường thẳng, mặt đường được trải nhựa tầm nhìn lái xe không bị che khuất, chiều rộng mặt đường là 6m60, phần đường bên phải hướng từ Dầu Tiếng đến ngã ba T rộng 3m45. Mọi dấu vết để lại hiện trường đo vào lề phải hướng Dầu Tiếng đến ngã ba T.

Sau khi xảy ra tai nạn, hiện trường để lại xe mô tô biển số 36B2 - 893.38 nằm bên lề đường bên phải, đầu xe quay vào lề phải từ trực trước xe mô tô biển số 36B2 - 893.38 đo vào lề phải là 9m00, trực trước xe mô tô biển số 36B2 - 893.38 đo đến trụ điện số 57 là 8m50 làm chuẩn.

Vết máu nạn nhân trên phần đường bên phải từ vết máu nạn nhân đo vào lề phải 2m80, khoảng cách từ vết máu nạn nhân đo đến trực trước xe mô tô biển số 36B2 - 893.38 là 1m40, từ vết máu nạn nhân đo đến trực sau xe mô tô biển số 36B2 - 893.38 là 1m65.

Nhựa ốp đèn xe mô tô để lại trên phần đường bên phải là 2m10. Khoảng cách từ nhựa ốp đèn chiếu sáng đo đến trục sau vết máu nạn nhân là 1m90.

Dép nạn nhân trên phần đường bên trái từ dép nạn nhân đo vào lề đường phải là 1m45. Khoảng cách từ dép nạn nhân đo đến trục trước xe mô tô biển số 61V2 - 3800 là 4m60.

Xe mô tô biển số 61V2 - 3800 sau khi tai nạn xe ngã nghiêng bên trái đầu xe quay chết về hướng D. Xe nằm bên lề phải từ trục trước xe mô tô biển số 61V2 - 3800 đo vào lề phải là 00m16, từ trục sau xe mô tô biển số 61V2 - 3800 đo vào lề phải là 1m00. Khoảng cách từ xe mô tô biển số 61V2 - 3800 đo đến trụ điện số 57 là 6m00 làm chuẩn.

Xe mô tô không biển kiểm soát sau khi tai nạn xe ngã nghiêng bên trái, đầu xe quay vào lề phải, từ trục trước xe mô tô không biển kiểm soát đo đến mép đường bên phải là 3m00, trục sau đo đến mép đường bên phải là 3m50 từ trục trước xe mô tô không biển kiểm soát đo đến trục sau xe mô tô biển số 61V2 - 3800 là 2m00.

Trụ điện số 57 làm điểm mốc, từ xe mô tô không biển kiểm soát đo đến lề phải là 5m10.

Theo Biên bản khám nghiệm xe mô tô biển số 61V2 - 3800 ngày 13 tháng 8 năm 2017 của Công an huyện B, tỉnh Bình Dương thể hiện:

Dấu vết xe mô tô biển số 61V2 - 3800 va chạm với xe mô tô biển số mô tô biển số 36B2 - 893.38 để lại: vỡ toàn bộ đèn chiếu sáng trước từ vị trí va chạm đo xuống mặt đất là 1m00; vỡ toàn bộ đèn xi nhan trước bên trái từ vị trí va chạm đo xuống mặt đất là 1m00; vỡ toàn bộ đèn xi nhan trước bên phải từ vị trí va chạm đo xuống mặt đất là 1m00; vỡ toàn bộ đồng hồ km/h từ vị trí va chạm đo xuống mặt đất là 1m00; vỡ lóc máy bên phải, từ vị trí va chạm đo xuống mặt đất là 0m40; cong, gãy thẳng chân trước hướng từ trước về sau từ vị trí va chạm đo xuống mặt đất là 0m25; gãy cần khởi động máy; những dấu vết của xe mô tô biển số 61V2 -3800 va chạm với mặt đường để lại như sau: sây sát đầu tay cầm bên trái, sây sát đầu gạt chân trước bên trái, sây sát gạt chân sau bên trái.

Ghi nhận an toàn kỹ thuật của phương tiện: hệ thống đèn hồng; hệ thống máy bị hồng; hệ thống ga, đồng hồ bị hồng.

Theo Biên bản khám nghiệm xe mô tô biển số 36B2 - 893.38 ngày 13 tháng 8 năm 2017 của Công an huyện B, tỉnh Bình Dương thể hiện:

Dấu vết xe mô tô biển số 36B2 - 893.38 va chạm với xe mô tô biển số 61V2 - 3800 để lại: vỡ toàn bộ đèn chiếu sáng trước từ vị trí va chạm đo xuống mặt đất là 1m00; vỡ toàn bộ đèn xi nhan bên trái phía trước từ vị trí vỡ đo xuống mặt đất là 1m00; vỡ toàn bộ đèn xi nhan bên phải phía trước từ vị trí va chạm đo xuống mặt đất là 1m00; cong gãy niềng trước (lóp xì hơi); vỡ gương chiếu hậu bên trái; cong cổ xe về sau; vỡ toàn bộ đồng hồ km/h; sây sát chấn bunn trước theo hướng từ trái qua phải còn dính vết sơn màu

đen của xe mô tô biển số 61V2 - 3800, từ vị trí va chạm đo xuống mặt đất là 00m30; cong gác chân phải về sau.

Ghi nhận an toàn kỹ thuật của phương tiện: hệ thống lái bị hỏng; hệ thống phanh bị hỏng, hệ thống đồng hồ bị hỏng, hệ thống đèn bị hỏng.

Theo Biên bản khám nghiệm xe mô tô không biển số ngày 13 tháng 8 năm 2017 của Công an huyện B, tỉnh Bình Dương thể hiện:

Dấu vết xe mô tô không biển số va chạm với xe mô tô biển số 61V2 - 3800 để lại: sây sát niềng trước bên trái; sây sát đầu tay cầm bên trái; sây sát mũi ve trước bên trái; sây sát đầu gác chân trên bên trái; sây sát đầu gác chân sau bên trái.

Ghi nhận an toàn kỹ thuật của phương tiện: hệ thống lái tốt; hệ thống phanh tốt; hệ thống đồng hồ, đèn, còi không có.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) xe mô tô biển số 61V2 - 3800; 01 (một) xe mô tô không biển số; 01 (một) xe 36B2 - 893.38.

Ngày 13 tháng 8 năm 2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Bình Dương ra Quyết định trưng cầu giám định số: 78/QĐ - CQĐT - ĐTTH trưng cầu Bác sĩ pháp y Phòng K - Công an tỉnh B giám định nguyên nhân tử vong và nồng độ cồn trong máu của bị hại Nguyễn Quốc V.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 737/GĐPY ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Nguyễn Quốc V nhiều vết sây sát, tụ máu trên cơ thể nạn nhân; gãy xương đùi, 2 xương cẳng chân phải; tụ máu dưới màng cứng vùng trán, thái dương, chẩm phải; chảy máu dưới nhện lan tỏa vùng chẩm hai bán cầu đại não, tiểu não; dập tiểu não phải. Nguyên nhân chết của Nguyễn Quốc V là do đa chấn thương, chấn thương sọ não (tụ máu dưới màng cứng, dập não).

Theo Bản kết luận giám định số: 205/GĐPY ngày 22 tháng 9 năm 2017 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: khoảng 10 (mười) ml máu lỏng của tử thi Nguyễn Quốc V - SN 1984, đựng trong bơm kim tiêm y tế bằng nhựa được niêm phong, gửi đến giám định: có thành phần Ethanol (cồn), nồng độ 117,45mg/100ml.

Ngày 30 tháng 9 năm 2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Bình Dương ra Quyết định trưng cầu giám định số: 94/QĐ - CQĐT - ĐTTH trưng cầu giám định truy nguyên số khung, số máy của xe mô tô không biển kiểm soát.

Theo Bản kết luận giám số: 432/GĐPY ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: xe mô tô hai bánh (kiểu dáng Dream) nhãn hiệu và số loại không xác định (do số khung, số máy không có) để dung tích xi lanh: 97cm³, biển số không có, số khung, số máy không có.

Quá trình điều tra, gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 40.000.000 đồng. Ngày 05 tháng 10 năm 2017, bà Nguyễn Thị C1 là người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo Đỗ Văn T.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về Biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông, biên bản khám nghiệm xe mô tô biển số 61V2 - 3800, Biên bản khám nghiệm xe mô tô biển số 36B2 – 893.38, biên bản khám nghiệm xe mô tô không biển số, Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 737/GĐPY ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Phòng K Công an tỉnh B; Bản kết luận giám định số: 205/GĐPY ngày 22 tháng 9 năm 2017 của Phòng K Công an tỉnh B; Bản kết luận giám số: 432/GĐPY ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Phòng K Công an tỉnh B.

Tại bản Cáo trạng số: 51/CT - VKSBB ngày 15 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Đỗ Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa xác định: giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đỗ Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Trên cơ sở đó, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: áp dụng điểm a Khoản 2 Điều 260; Điều 38, Điều 65; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Đỗ Văn T hình phạt tù 03 (ba) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm.

Giao bị cáo Đỗ Văn T cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Về xử lý vật chứng: ngày 25 tháng 10 năm 2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Bình Dương ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu trả cho bị cáo Đỗ Văn T 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 61V2 - 3800, số khung Y1771133, số máy 2677129; trả cho Nguyễn Thị C1 01 (một) xe mô tô biển số 36B2 - 893.38, số khung: CY325674, số máy 52E4497061.

Đối với 01 (một) xe mô tô hai bánh (kiểu dáng Dream) nhãn hiệu và số loại không xác định (do số khung, số máy không có) đề dung tích xi lanh 93cm³, biển số không có, số khung số máy không có (xe đã qua sử dụng) đề nghị tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

Tại phiên tòa: bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu trên. Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo vì cha, mẹ của bị cáo hiện nay già yếu không ai chăm sóc; bản thân của bị cáo sau khi bị tai nạn sức khỏe hiện nay chưa bình phục hẳn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản kết luận giám định pháp y về tử thi cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: khoảng 13 giờ ngày 13 tháng 8 năm 2017, bị cáo Đỗ Văn T điều khiển xe mô tô biển số 61V2 - 3800 chở theo Hồ Thanh L1 và Lê Đình T3 khi đi đến đoạn đường ĐT 750 thuộc ấp C, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương, bị cáo Đỗ Văn T điều khiển xe mô tô biển số 61V2- 3800 lưu thông vượt xe không đảm bảo an toàn nên xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 36B2 - 893.38 do Nguyễn Quốc V điều khiển. Bị cáo Đỗ Văn T đã gây thiệt hại làm cho bị hại Nguyễn Quốc V tử vong. Hành vi của bị cáo Đỗ Văn T đã vi phạm khoản 2 Điều 14 và khoản 1 Điều 58 Luật Giao thông đường bộ. Như vậy, hành vi của bị cáo điều khiển xe mô tô vi phạm về an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng của bị hại Viện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại cho tính mạng của bị hại. Với tình hình tai nạn giao thông xảy ra ngày càng gia tăng như hiện nay là do ý thức không chấp hành Luật Giao thông đường bộ của người tham gia giao thông mà phần lớn là lỗi của người điều khiển phương tiện vi phạm Luật Giao thông đường bộ dẫn đến gây tai nạn cho người khác. Hậu quả của những hành vi này là gây thiệt hại cho sức khỏe, tính mạng của nạn nhân. Trong vụ án này, chỉ vì cầu thả trong việc điều khiển phương tiện tham gia giao thông mà bị cáo đã gây tai nạn cho bị hại với hậu quả là bị hại tử vong. Do đó, đối với hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Đồng thời, cũng nhằm răn đe những người tham gia giao thông nhưng không tuân thủ Luật Giao thông đường bộ, xem thường sức khỏe, tính mạng của người khác. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: sau khi phạm tội bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tác

động gia đình bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại, xin miễn trách nhiệm hình sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo hiện nay là lao động duy nhất trong gia đình và đang nuôi cha mẹ già; bị hại cũng có phần lỗi khi điều khiển xe máy có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam/100 mililit máu quy định tại khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6] Xét thấy, bị cáo Đỗ Văn T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, ngoài lần phạm tội này thì bản thân bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân nơi cư trú, làm việc; bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trở lên, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù thì bị cáo cũng có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Đây là điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian nhất định nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật nhà nước ta.

[8] Về trách nhiệm dân sự: các bên đã tự thỏa thuận, đại diện gia đình bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Mức hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về xử lý vật chứng: ngày 25 tháng 10 năm 2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Bình Dương ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu trả cho bị cáo Đỗ Văn T 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 61V2 - 3800, số khung Y1771133, số máy 2677129; trả cho Nguyễn Thị C1 01 (một) xe mô tô biển số 36B2 - 893.38, số khung: CY325674, số máy 52E4497061 là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với một xe mô tô hai bánh (kiểu dáng Dream) nhãn hiệu và số loại không xác định (do số khung, số máy không có) đề dung tích xi lanh 93cm³, biển số không có, số khung số máy không có (xe đã qua sử dụng), không chứng minh được nguồn gốc, xuất xứ của tài sản; không có giấy tờ, chứng từ chuyển quyền sở hữu xe; không có giấy tờ, chứng từ nguồn gốc xe hợp pháp nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[9] Về án phí sơ thẩm: bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điểm a khoản 2 Điều 260; Điều 38; Điều 65; điểm c khoản 1 Điều 47; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo;

Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo;

Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T 03 (ba) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (ngày 29 tháng 9 năm 2023).

Giao bị cáo Đỗ Văn T cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô hai bánh (kiểu dáng Dream) nhãn hiệu và số loại không xác định (do số khung, số máy không có) để dung tích xi lanh 93cm³, biển số không có, số khung số máy không có (xe đã qua sử dụng).

(Thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28 tháng 9 năm 2023 tại Cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương).

Về án phí hình sự sơ thẩm: buộc bị cáo Đỗ Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tòa tuyên án.

Người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Chi cục THADS huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- UBND xã Long Tân, huyện Dầu Tiếng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Thảo